

Số: /2022/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ công tác chăm sóc
và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non công lập
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓAKỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của

Ban Văn hoá – Xã hội thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng, điều hành, quản lý các hoạt động thu dịch vụ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Mức thu, quản lý và sử dụng

1. Mức thu: *(chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).*

2. Quản lý và sử dụng nguồn thu: Các cơ sở giáo dục mầm non công lập được giữ lại 100% nguồn thu để phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2022-2023.

Điều 3. Chế độ miễn, giảm thu dịch vụ

1. Không áp dụng thu để thuê khoán người nấu ăn đối với học sinh trong cơ sở giáo dục công lập đã được hỗ trợ người nấu ăn tại các văn bản của Trung ương và của tỉnh.

2. Cơ sở giáo dục công lập không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn để triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2022./.

CHỦ TỊCH***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ GDĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Ninh Thuận;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Trung tâm CNTT và truyền thông;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Đề xuất mức thu tối đa |
|-------------|---|--------------------|------------------------|
| | phận có liên quan của đơn vị). | | |
| II. | Thu để thực hiện chương trình: Dạy tiếng Anh, kỹ năng sống, năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao cho trẻ | Buổi/học sinh/ môn | 10.000 đồng |
| III. | Vật tư, đồ dùng, học liệu | | |
| 1 | Đồ dùng và dụng cụ vệ sinh (xà phòng, nước sát khuẩn, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa nhà vệ sinh...) | Học sinh/tháng | 20.000 đồng |
| 2 | Hỗ trợ mua vật liệu tự làm đồ dùng, đồ chơi trang trí nhóm, lớp | Học sinh/năm | 80.000 đồng |
| 3 | Đồ dùng học liệu cho cá nhân trẻ (nhà trường mua hộ) bao gồm: Khăn mặt (tối thiểu 02 cái/năm học), bàn chải đánh răng (tối thiểu 02 cái/năm học), gối; sổ liên lạc, các loại học liệu (vở bài tập học toán, chữ cái, tạo hình (hoặc giấy vẽ)); đất nặn, bút chì, bút sáp, màu nước, thủ công, kéo, hồ dán... phục vụ cho học tập. | Học sinh/năm | 300.000 đồng |